

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 09 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Quang

Bà Trương Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn G, sinh năm: 1987, tại thị xã L M, Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp B Th, xã L, thị xã L M, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lữ Thị D; Bị cáo có 07 chị em; có vợ Nguyễn Thị Diễm K; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Phan Văn G1, sinh năm: 1982, tại thị xã L M, Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp B Th, xã L, thị xã L M, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị Ú; Bị cáo có 09 chị em; có vợ Trần Thị Mỹ X (bị cáo trong vụ án); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Trần Thị Mỹ X, sinh năm: 1988, tại huyện V Th, Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp B Th, xã L, thị xã L M, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ú và bà Lê Thị C; Bị cáo có 07 chị em; có chồng Phan Văn G1 (bị cáo trong vụ án); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Lê Văn P, sinh năm: 1990, tại L M, Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp X Tr, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ổ (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo có 02 chị em; có vợ Biện Thị Mỹ Th; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Phan Văn Tr, sinh năm: 1985, tại Ph H, Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp H B, thị trấn K C, huyện Ph H, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn R và bà Quang Thị Th; Bị cáo có 05 chị em; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phạm Thị Trúc L, sinh năm: 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B Th, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2/ Trần Văn T, sinh năm: 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 9, xã V, huyện V Th, tỉnh Hậu Giang.

3/ Lê Thanh H, sinh năm: 1967 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp 6, thị trấn K C, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang.

4/ Nguyễn Thành L, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L H 2, xã L M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/4/2020, Công an thị xã Long Mỹ phối hợp cùng Công an xã Long Bình bắt quả tang một số đối tượng tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền tại nhà của Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1984, đăng ký thường trú ấp B Th, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Qua làm việc Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Phan Văn Tr, Lê Văn P thừa nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/4/2020 Phan Văn G1, sinh năm 1982, Trần Thị Mỹ X, sinh năm 1988 cùng đăng ký thường trú tại ấp B Th, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Trần Văn Tr, sinh năm 1982, đăng ký thường trú ấp 9, xã V, huyện V Th, tỉnh Hậu Giang đến nhà Phạm Thị Chúc L, sinh năm 1984, tại ấp B Th, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thì gặp Phan Văn Tr, sinh năm 1985, đăng ký thường trú ấp H B, thị trấn K C, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang, tất cả ngồi nói chuyện một lúc thì Nguyễn Văn G, sinh năm 1987, đăng ký thường trú ấp B Th, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đến. Tại đây, mọi người tổ chức nhậu, chị Phạm Thị Trúc L dẫn mọi người ra phía sau nhà rồi lấy chiếu trải ra để mọi người dón mời nhậu. Nhậu được khoảng 30 phút, Phan Văn G1 lấy bộ bài tây ra (do G1 mang theo sẵn) rồi cùng mọi người chơi đánh bài cào (loại 03 lá) ăn tiền, mỗi người làm cái 03 bàn, chia làm 04 tụ: Phan Văn G1 cùng với Trần Thị Mỹ X 01 tụ (X là vợ của G1), Trần Văn T 01 tụ, Phan Văn Tr 01 tụ, Nguyễn Văn G 01 tụ, mỗi tụ đặt số tiền thấp nhất là 20.000 đồng và số tiền cao nhất là 150.000 đồng. Chơi được khoảng 10 bàn thì Lê Văn P, sinh năm 1990, đăng ký hộ khẩu tại ấp X Tr, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đến cùng tham gia đánh bạc. Khi P đến thì tất cả chuyển sang chơi bài ăn độ (bài binh loại 06 lá). Lúc chơi mọi người thỏa thuận với nhau là một người làm cái 03 bàn liên tiếp mà có tiền lời thì chi ra 20.000 đồng để xâu cho chị Phạm Thị Trúc L (những người chơi cũng không có thỏa thuận gì với chị L và chị L cũng chưa nhận được tiền từ các người chơi). Sau mỗi bàn làm cái Phan Văn G1, Phan Văn Tr và Trần Thị Mỹ X mỗi người bỏ ra 20.000 đồng để trên chiếu bạc. Chơi đến khoảng 14

giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang số tiền trên chiếu bạc là 3.760.000 đồng và các vật chứng khác liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ đã chứng minh được các đối tượng đã sử dụng tổng số tiền đánh bạc vào ngày 10/4/2020 tại ấp B Th, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang số tiền là 5.473.000 đồng (*Năm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Đối với Trần Văn T khi các bị cáo đánh bài cào thì T có tham gia chơi và sử dụng số tiền 100.000 đồng để đặt, do thua hết nên T đã nghỉ T khi Công an bắt quả tang. Hành vi của Trần Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên ngày 29/5/2020 Công an thị xã Long Mỹ đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng là đúng qui định.

Đối với Phạm Thị Trúc L chỉ tổ chức cho các bị cáo nhậu nhưng sau đó các bị cáo tổ chức chơi đánh bài ăn tiền thì chị L không biết, chị L không tổ chức cho các bị cáo đánh bài và chị cũng không có thu tiền xâu từ các bị cáo. Nên ngày 02/6/2020 Ủy ban nhân dân thị xã Long Mỹ đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng đối với chị L về hành vi dùng nhà của mình để chưa bạc là đúng qui định.

* Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ đã thu giữ:

- Tại chiếu bạc:
 - + 02 bộ bài tây đã qua sử dụng.
 - + 01 chiếc chiếu lát màu đỏ, xám.
- Tiền Việt Nam 3.760.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng hồng đã qua sử dụng.
- Xung quanh chiếu bạc:
 - + 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng.
 - + 01 túi vải màu vàng-xanh-đen nhãn hiệu D.S.ARMAY, bên trong túi đựng 1.500.000 đồng.
 - + 01 xe mô tô biển số 65F1-3087 loại xe Wave anpha màu đỏ, nhãn hiệu Honda, số khung GXCHL-0006, số máy HD1P53FMH00043533.
 - + 01 xe mô tô biển số 64H8-4805 loại xe Wave màu đỏ, nhãn hiệu Fanlim.
- Các bị cáo tự giao nộp:

+ Nguyễn Văn G nộp 24.000.000 đồng; 01 hộ chiếu tên Nguyễn Văn G, số C3874109; 01 điện thoại di động Iphone X màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xám đen đã qua sử dụng.

+ Phan Văn G1 nộp 1.513.000 đồng; 01 điện thoại di động Masstel màu đen, số imel1 358460087075168, imel2 358460087075176.

+ Lê Văn P nộp 4.517.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, số imel1 860062049862971, số imel2 860062049862963.

+ Phan Văn Tr nộp 1.771.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số imel1 352377061647430, số imel2 352377061647448.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKS-TXLM, ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Lê Văn P, Phan Văn Tr ra trước Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để xét xử về “Tội đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Lê Văn P, Phan Văn Tr phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với:

Bị cáo Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Lê Văn P, Phan Văn Tr xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bộ bài tây đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc chiếu lát màu đỏ, xám.

+ 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.473.000 đồng là vật chứng trong vụ án, trong đó số tiền thu tại chiếu bạc là 3.760.000 đồng, tiền dùng vào việc đánh bạc 1.713.000 đồng (của Phan Văn G1 1.513.000 đồng và Phan Văn Tr 200.000).

Buộc bị cáo Phan Văn G1 phải số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng và bị cáo Trần Thị Mỹ X phải nộp 400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ để sung vào công quỹ nhà nước.

- Trả lại tài sản cho các bị cáo gồm:

+ Nguyễn Văn G: Số tiền 24.000.000 đồng; 01 hộ chiếu tên Nguyễn Văn G, số C3874109; 01 điện thoại di động Iphone X màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xám đen đã qua sử dụng.

+ Phan Văn G1: 01 điện thoại di động Masstel màu đen, số imel1 358460087075168, imel2 358460087075176; 01 túi vải màu vàng-xanh-đen nhãn hiệu D.S.ARMY, bên trong túi đựng 1.500.000 đồng.

+ Trần Thị Mỹ X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng hồng đã qua sử dụng.

+ Lê Văn P: Số tiền 517.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 64H8-4805 loại xe Wave màu đỏ, nhãn hiệu Fanlim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, số imel1 860062049862971, số imel2 860062049862963.

+ Phan Văn Tr: số tiền 1.571.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 65F1-3087 loại xe Wave anpha màu đỏ, nhãn hiệu Honda, số khung GXCHL-0006, số máy HD1P53FMH00043533; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số imel1 352377061647430, số imel2 352377061647448.

(Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo để nhằm đảm bảo thi hành án).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh H số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Lê Văn P, Phan Văn Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo. Riêng bị cáo Nguyễn Văn G xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tiền.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn T, Phạm Thị Trúc L, Nguyễn Thành L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Lê Văn P, Phan Văn Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có thể khẳng định vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/4/2020 tại nhà chị Phạm Thị Trúc L, các bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Phan Văn Tr tổ chức nhậu, sau đó các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài, các bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Phan Văn Tr chơi khoảng 10 bàn thì bị cáo Lê Văn P đến tham dự cùng chơi cho đến khi bị Công an bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc đã chứng minh được là 5.473.000 đồng. Nhận thấy, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc với mục đích được ăn thua bằng tiền, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trên 5.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào “Tội đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang truy tố về tội danh

cũng như điều khoản áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Phan Văn Tr, Lê Văn P là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Phan Văn Tr, Lê Văn P thực hiện hành vi phạm tội nhưng hành vi của các bị cáo không thuộc tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Phan Văn Tr, Lê Văn P phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, từ khi phạm tội đến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Phan Văn G1, Lê Văn P có học vấn thấp 02/12 đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Phan Văn Tr, Lê Văn P cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò cho từng bị cáo nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn (5.473.000 đồng). Nhưng khi thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Phan Văn Tr, Lê Văn P đều có làm cái, có đặt tụ riêng và ké tụ, cho thấy các bị cáo có vai trò ngang nhau trong thực hiện hành vi đánh bạc.

[7] Xét mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo:

[7.1] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết được việc đánh bạc với hình thức đánh bài ăn tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đánh bài ăn tiền của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh của xã hội, gây mất ổn định tình hình trật tự an ninh tại địa phương. Lẽ ra, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà các bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục cho các bị cáo trở thành người công dân tốt. Đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7.2] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X,

Phan Văn Tr, Lê Văn P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo thành người có ích cho xã hội nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết.

[7.3] Đối với các bị cáo Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Lê Văn P, Phan Văn Tr xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Lê Văn P, Phan Văn Tr có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tại ngoại các bị cáo thấy được hành vi sai phạm của mình, biết ăn năn hối cải, chấp hành tốt quy định của pháp luật của nhà nước. Đối chiếu theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 về án treo thì bị cáo Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Lê Văn P, Phan Văn Tr là có đủ điều kiện để hưởng án treo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn G xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức hình phạt tiền, lý do bị cáo phải xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn G có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, từ khi phạm tội đến nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chấp hành tốt chính sách pháp luật nhà nước, bị cáo có đơn xin tự nguyện chấp nhận hình phạt với hình thức phạt tiền. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn G có công việc ổn định, có điều kiện kinh tế để nộp phạt, do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn G.

[7.5] Đối với Trần Văn T vào ngày 10/4/2020 có tham gia đánh bạc ăn tiền, sau khi thua hết 100.000 đồng thì T nghỉ chơi và ngồi tại nơi đánh bạc khoảng vài ván sau thì lực lượng Công an đến bắt quả tang thì T chạy thoát. Xét thấy số tiền mà T dùng để đánh bạc là không xác định được, do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Nên ngày 29/5/2020 Công an thị xã Long Mỹ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[7.6] Đối với Phạm Thị Trúc L không có tham gia đánh bạc vào ngày 10/4/2020. Trong khi chị L đang ở nhà thì có Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Trần Văn T, Nguyễn Văn G đến chơi và chỉ tổ chức nhậu tại nhà của L. Lúc đó chị L chuẩn bị mời cho các bị cáo nhậu, chuẩn bị xong thì L có vào nhậu cùng một lúc thì nghỉ và đi giữ con. Những người còn lại tự ý vừa nhậu vừa đánh bài thì chị L

hoàn toàn không biết, chị L không rủ rê, lôi kéo hay cung cấp bài cho các bị cáo chơi, cũng không thu lợi ích bất cứ gì từ việc đánh bạc của các bị cáo. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị L về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Nên ngày 02/6/2020 Ủy ban nhân dân thị xã Long Mỹ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thị Trúc L số tiền 7.500.000 đồng là phù hợp.

[7.7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[8.1] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận sử dụng tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.473.000 đồng (trong đó thu giữ tại chiếu bạc 3.760.000 đồng, thu giữ của bị cáo Phan Văn G1 1.513.000 đồng, bị cáo Phan Văn Tr 200.000 đồng). Đây là vật chứng vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phan Văn G1 thừa nhận khi bị Công an bắt quả tang bị cáo chơi thắng 600.000 đồng; bị cáo Trần Thị Mỹ X thắng 400.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo phải nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ để sung vào công quỹ nhà nước.

[8.3] Đối với tiền và tài sản thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Văn G: số tiền 24.000.000 đồng; 01 hộ chiếu tên Nguyễn Văn G, số C3874109, 01 điện thoại di động Iphone X màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xám đen đã qua sử dụng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn G: 01 điện thoại di động Masstel màu đen, số imel1 358460087075168, imel2 358460087075176; 01 túi vải màu vàng-xanh-đen nhãn hiệu D.S.ARMAY, bên trong túi đựng 1.500.000 đồng.

+ Bị cáo Trần Thị Mỹ X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng hồng đã qua sử dụng.

+ Bị cáo Lê Văn P: Số tiền 517.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 64H8-4805 loại xe Wave màu đỏ, nhãn hiệu Fanlim, chủ sở hữu Nguyễn Thành Lộc (xe của bị cáo Lê Văn P mua nhưng chưa sang tên); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, số imel1 860062049862971, số imel2 860062049862963.

+ Bị cáo Phan Văn Tr: Số tiền 1.571.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 65F1-3087 loại xe Wave anpha màu đỏ, nhãn hiệu Honda, số khung GXCHL-0006, số máy HD1P53FMH00043533, chủ sở hữu Hà Văn Chiêu (đã chết), (xe của bị cáo Phan Văn Tr mua nhưng chưa sang tên); 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số imel1 352377061647430, số imel2 352377061647448.

(Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo để nhằm đảm bảo thi hành án).

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh H số tiền 4.000.000 đồng.

[8.4] Đối với các vật chứng: 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu lát màu đỏ, xám; 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Phan Văn Tr, Lê Văn P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Phan Văn Tr, Lê Văn P phạm “Tội đánh bạc”.

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn G1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2020).

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ X 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2020).

Giao bị cáo Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2020).

Giao bị cáo Lê Văn P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn Tr 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2020).

Giao bị cáo Phan Văn Tr cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.473.000 đồng (trong đó thu giữ tại chiếu bạc 3.760.000 đồng, thu giữ của bị cáo Phan Văn G1 1.513.000 đồng, bị cáo Phan Văn Tr 200.000 đồng).

- Buộc bị cáo Phan Văn G1 phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*), bị cáo Trần Thị Mỹ X phải nộp 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ để sung vào công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu lát màu đỏ, xám; 03 (ba) bộ bài tây chưa qua sử dụng.

- Trả lại tài sản cho các bị cáo gồm:

+ Bị cáo Nguyễn Văn G: Số tiền 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*); 01 (một) hộ chiếu tên Nguyễn Văn G, số C3874109; 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu xám đen đã qua sử dụng.

+ Bị cáo Phan Văn G1: 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen, số imel1 358460087075168, imel2 358460087075176; 01 (một) túi vải màu vàng-xanh-đen nhãn hiệu D.S.ARMV, bên trong túi đựng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

+ Bị cáo Trần Thị Mỹ X: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng hồng đã qua sử dụng.

+ Bị cáo Lê Văn P: Số tiền 517.000 đồng (*Năm trăm mười bảy nghìn đồng*); 01 (một) xe mô tô biển số 64H8-4805 loại xe Wave màu đỏ, nhãn hiệu Fanlim, chủ sở hữu Nguyễn Thành Lộc (xe của bị cáo Lê Văn P mua nhưng chưa sang tên); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, số imel1 860062049862971, số imel2 860062049862963.

+ Bị cáo Phan Văn Tr: Số tiền 1.571.000 đồng (*Một triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*); 01 (một) xe mô tô biển số 65F1-3087 loại xe Wave anpha màu đỏ, nhãn hiệu Honda, số khung GXCHL-0006, số máy HD1P53FMH00043533, chủ sở hữu Hà Văn Chiếu (đã chết), (xe của bị cáo Phan Văn Tr mua nhưng chưa sang tên); 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số imel1 352377061647430, số imel2 352377061647448.

(Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo để nhằm đảm bảo thi hành án).

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh Hùng số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn G, Phan Văn G1, Trần Thị Mỹ X, Lê Văn P, Phan Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang ;
- Công an thị xã Long Mỹ;
- VKSND thị xã Long Mỹ ;
- CCTHADS thị xã Long Mỹ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu (VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil